

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT
TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Điều khiển trong GTVT.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Hải.

2. Ngày tháng năm sinh: 14/12/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Quang Châu, Việt Yên, Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P510, Khu 2,1ha, Cống Vị, Ba Đình, TP Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): P510, Khu 2,1ha, Cống Vị, Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: 0888866339;

E-mail: haiktd@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 11/2005 đến tháng 11/2020: Giảng viên Bộ môn Kỹ thuật điện – Khoa Điện -Điện tử, Trường Đại học GTVT.

Từ tháng 12/2020 đến nay: Giảng viên chính Bộ môn Kỹ thuật điện -Khoa Điện -Điện tử, Trường Đại học GTVT.

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 3, Phố Cầu Giấy, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 0243766311.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 2004, số văn bằng: B556188, ngành: Kỹ thuật Điện – Điện tử, chuyên ngành: Trang thiết bị điện trong CN>VT; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 5 năm 2010, số văn bằng: 007574, ngành: Kỹ thuật tự động hoá, chuyên ngành: Kỹ thuật tự động hoá; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải.

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 04 năm 2019, số văn bằng: T000118, ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá, chuyên ngành: Kỹ thuật điều khiển và Tự động hoá; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các hướng nghiên cứu mang tính hàn lâm như sau:

- **Hướng nghiên cứu 1:** Nghiên cứu các giải pháp điều khiển tối ưu việc cung cấp năng lượng, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng năng lượng cho các phương tiện giao thông đường sắt nhằm tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường.

- **Hướng nghiên cứu 2:** Nghiên cứu điều khiển hệ thống truyền động kéo cho xe điện.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **02** HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **01** đề tài cấp Bộ; **04** đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố (số lượng) **25** bài báo khoa học, trong đó **05** bài báo khoa học trên tạp

chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 2 (01 giáo trình, 01 sách tham khảo), trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định, thành tích
2023	Bằng khen Thủ tướng	Số 1067/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2023; Chính phủ, Đã có thành tích trong công tác từ năm học 2017-2018 đến năm học 2021-2022, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc
2019	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ GD&ĐT	Số 4343/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 11 năm 2019; Bộ GD&ĐT, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ba năm liên tục từ năm học 2016-2017 đến năm học 2018-2019
2020	Bằng khen Bộ trưởng	Số 3507/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 11 năm 2020; Bộ GD&ĐT, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2018-2019 đến năm học 2019-2020
2017	Bằng khen Bộ trưởng	Số 4668/QĐ-BGDĐT ngày 006 tháng 11 năm 2017; Bộ GD&ĐT, Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2015-2016 đến năm học 2016-2017
2019	Giấy khen Đảng ủy Khối	Số 3723-QĐ/ĐUK ngày 08 tháng 01 năm 2020; Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền (2015- 2019)
2021	Giấy khen Đảng ủy Khối	Số 1185-QĐ/ĐUK ngày 24 tháng 12 năm 2021; Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
2025	Giấy khen Đảng ủy Khối các trường	Số 4164-QĐ/ĐUK ngày 14 tháng 02 năm 2025; Đảng ủy Khối các trường Đại học, Cao đẳng Hà Nội, Đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” 5 năm liền (2020- 2025)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): KHÔNG

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với 20 năm công tác tại Trường Đại học Giao thông vận tải, tôi luôn nỗ lực, cố gắng phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ của một giảng viên như sau:

➤ Về tư tưởng, đạo đức, tác phong nghề nghiệp:

- Tôi luôn chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của Nhà trường và địa phương nơi cư trú.

- Tôi luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức nghề nghiệp; có ý thức giữ gìn đoàn kết nội bộ, xây dựng tập thể đoàn kết vững mạnh; tôi luôn nhiệt tình, thẳng thắn và nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học.

➤ Về công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học:

- Đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, có bằng tiến sĩ, thạc sĩ, đại học phù hợp với chuyên ngành giảng dạy.

- Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, mặc dù tham gia công tác quản lý nhưng tôi không ngừng trau dồi kiến thức, cập nhật kiến thức mới phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Chủ động và tích cực tham gia nghiên cứu khoa học các cấp, công bố các kết quả nghiên cứu ở các tạp chí trong và ngoài nước có uy tín, tham gia viết bài ở các hội nghị, hội thảo ở trong nước và quốc tế.

- Trực tiếp tham gia xây dựng chương trình đào tạo bậc đại học của ngành kỹ thuật điện; tham gia thẩm định các chương trình đào tạo bậc đại học, sau đại học của các ngành khác ở trong Trường đại học GTVT.

- Tích cực tham gia viết bài giảng, giáo trình và sách tham khảo ở bộ môn, đã tham gia viết 02 bài giảng, 01 giáo trình và 01 sách tham khảo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm 09 tháng.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2019-2020				02	216		216/359,832/54
2	2020-2021			01	03	183		183/332,625,625/54
3	2021-2022				03	171		171/345,208/54
03 năm học cuối								
4	2022-2023				02	141		141/204,083/62,5
5	2023-2024			01	03	156		156/405,249/62,5
6	2024-2025				02	261		261/385,7/62,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒:

- Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội cấp bằng ĐH, ngành: Ngôn ngữ Anh, số văn bằng: QC175255, ngày 12 tháng 4 năm 2023.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân tiếng anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Hoàng Phúc Hưng		X	X		02/2/2021 đến 27/1/2022	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 1348/QĐ-ĐHGTVT ngày 22/07/2022
2	Nguyễn Lê Thúy		X	X		28/9/2023 đến 13/9/2024	Trường Đại học Giao thông vận tải	Số 2889/QĐ-ĐHGTVT ngày 06/12/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Điều khiển đoàn tàu trong hệ thống lái tàu tự động	TK	Khoa học kỹ thuật, năm 2020	2	CB	Chương 1: Trang 11-35 Chương 2: Trang 37-96 Chương 4: Trang 135-193	Bản xác nhận tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của Trường ĐH Giao thông vận tải.
2	Bảo vệ an toàn hệ thống điện	GT	Giao thông vận tải, năm 2025	4	CB	Chương 4: Trang 114-142 Chương 5: Trang 144-187	Bản xác nhận giáo trình phục vụ đào tạo của Trường ĐH Giao thông vận tải.

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: ().

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Nghiên cứu xây dựng bàn thí	CN	T2010 -ĐĐT-	01/01/2010	20/6/2011/

	nghiệm hòa hai máy phát điện đồng bộ 3 pha		70, cấp Cơ sở	đến 17/62/2011	Tốt
2	Nghiên cứu phương pháp điều khiển tối ưu cho đầu máy khai thác trên đường sắt Việt Nam theo mục tiêu tiết giảm năng lượng.	CN	T2012 - ĐĐT - 18, cấp Cơ sở	01/01/2012 đến 29/10/2012	26/12/2021/ Tốt
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
3	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị hỗ trợ điều khiển tốc độ nhằm tối ưu hóa tiêu hao nhiên liệu và đảm bảo an toàn chạy tàu đường sắt	CN	B2014-04-10, cấp Bộ	01/01/2014 Đến 28/12/2018	25/01/2019/ Đạt
4	Nghiên cứu phương pháp điều khiển bền vững lực tiếp xúc giữa cần tiếp điện và đường dây tiếp	CN	T2023 - DT - 004, cấp Cơ sở	01/01/2023 đến 15/12/2023	18/12/2023/ Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố.

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Xây dựng phương án thiết kế thiết bị điều chỉnh tự động công suất cho đầu máy Đ12E sử dụng kỹ thuật vi điều	1	Có	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN: 1895-2724			Số 24, pp: 93-99	11/2008

	kiển							
2	Xây dựng thuật toán điều khiển tối ưu đoàn tàu theo mục tiêu tiết giảm năng lượng trên Đường sắt Việt Nam	2	Có	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN: 1895-2724			Số 39, pp: 51-56	09/2012
3	Phương pháp xác định khối lượng kéo động cho đoàn tàu dựa trên công suất đầu máy và tốc độ vận hành,	1	Có	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải, ISSN: 1895-2724			Số 48 pp: 54-58	10/2015
4	Xây dựng hệ thống trợ giúp lái xe đảm bảo an toàn và giảm ùn tắc giao thông.	3	Không	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 94-98	06/2017
5	Research intermittent automatic train protection (I-ATP) system suitable for rail transport in Vietnam to improve the safety and capacity transportation	4	Không	Hội thảo quốc tế về phát triển đường sắt Việt Nam và kinh nghiệm của Trung Quốc, ISBN: 978-604-76-1572-8			pp: 173-180	4/2018
6	Nghiên cứu xây dựng hệ thống hỗ trợ điều khiển tốc độ đoàn tàu nhằm tối ưu hóa tiêu hao nhiên liệu và đảm bảo an toàn chạy tàu trên đường sắt	4	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 37-40	4/2018

	Việt Nam							
7	Nghiên cứu phương pháp điều khiển tối ưu nhiều đoàn tàu trên tuyến theo chỉ tiêu tiết giảm năng lượng	3	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 179-183	12/2018
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
8	Phương pháp chuẩn hóa các tham số trong công thức tính toán lực cản chính đoàn tàu	4	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 104-107	8/2019
9	Nghiên cứu xây dựng hệ thống tưới cây thông minh dựa trên nền tảng IoT	4	Không	Đăng trên Kỷ yếu Hội nghị khoa học công nghệ lần thứ XXII – Trường Đại học GTVT, ISBN 978-604-76-2272-6			pp: 01-08	11/2019
10	An Approach to The Analysis and Design of Fuzzy Control System	3	Không	International Conference on Robotics, Control and Automation Engineering (RACE), ISBN: 978-1-7281-8639-9			pp: 36-40	12/2020
11	Đánh giá ổn định bền vững của hệ thống cần tiếp điện và đường dây tiếp xúc trong hệ thống	2	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 130-134	05/2022

	cấp điện cho đoàn tàu							
12	Development of impedance measurement system to quickly examine the metro concrete leeper	1	Có	Science Journal of transportation, ISSN 2410-9088			Special Issue- No.12, pp: 111-119	05/2022
13	Design of Sliding Mode Control for an Induction Motor Using in Railway Traction	4	Không	International Journal of Engineering Trends and technology, ISSN: 2231-5381, ESCI (Scopus Q4)	Tạp chí uy tín - Scopus IF: 0.724; Q4	2	Vol.70, No 6, pp: 331-336	06/2022
14	Pantograph Catenary Contact Force Regulation Based on Modified Takagi-Sugeno Fuzzy Models	4	Có	Enineering, Technology &Applied Science Research, ISSN 2241-4487, Scopus Q2	Tạp chí uy tín - ESCI IF: 1.5; Q2	2	Vol.13, No.1 (2023) pp: 9879-9887	02/2023
15	Phương pháp điều khiển lực tiếp xúc cần -dây trong hệ thống cung cấp điện cho tàu điện sử dụng logic mờ	4	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 39-44	10/2023
16	Thiết kế các bộ điều khiển tốc độ cho tàu điện đường sắt đô thị	1	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 132-135	4/2024

17	Genetic Algorithm Turned PID Control of AFPMSM for Electrical Vehicle Application	2	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering; ISSN: 2348-8379	Tạp chí uy tín - Scopus IF: 1.511; Q4		Vol. 11, No. 2, pp: 158-169	2/2024
18	Adaptive Neuro-Fuzzy Control of a Single-Sided AFPMSM Motor for Electric Vehicle Applications	2	Có	SSRG International Journal of Electrical and Electronics Engineering; ISSN: 2348-8379	Tạp chí uy tín - Scopus IF: 1.511; Q4		Vol. 11, No. 4, pp: 118-129	4/2024
19	Điều khiển tốc độ xe điện trên cơ sở bộ điều khiển bền vững PID	1	Có	Tạp chí khoa học Giao thông vận tải, ISSN: 1859-2724			Số 08 pp: 2154-2166	10/2024
20	Optimising torque for three-disc AFPMSM in electric vehicles using BP_ANN and ANFIS algorithms	2	Có	Transport and Communications Science Journal, ISSN: 1859-2724			Vol. 76, No. 1, pp: 1-15	01/2025
21	Thiết kế bộ điều khiển phi tuyến cho điều khiển tốc độ xe điện	2	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 96-101	01/2025
22	Đánh giá ổn định bền vững hệ thống điều khiển xe điện sử dụng bộ điều khiển PID	3	Có	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông Vận tải, ISSN: 2354-0818			pp: 569-579	03/2025

23	Cải thiện mô men cho động cơ AFPMSM sử dụng điều khiển dự báo kết hợp mạng học sâu ứng dụng cho xe ô tô điện	2	Có	Tạp chí khoa học Giao thông vận tải, ISSN: 1859-2724			Tập 76, Số 3 pp: 228-242	04/2025
24	Điều khiển thông minh dựa trên deep Q-Learning cho xe tự hành trong hệ thống giao thông thông minh	1	Có	Tạp chí Bộ Xây dựng, ISSN: 2734-9888			pp: 176-180	5/2025
25	Robust Control of Pantograph-Catenary Contact Force Under Hight Disturbance: Acomparative Study	1	Có	Journal of Information Systems Engineering and Management, ISSN: 2468-4376	Tạp chí uy tín - Scopus IF: 1.265; Q3		Vol. 10, No. 47s, pp: 12-23	05/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 04 ([14] [17] [18] [25])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
1	Xây dựng chương trình Đào tạo chuyên ngành Hệ thống điện đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị ngành Kỹ thuật điện	Tham gia	Quyết định số 254/QĐ-ĐHGTVT, ngày 22 tháng 01 năm 2025.	Trường Đại học Giao thông vận tải		
2	Thẩm định đề án mở ngành đào tạo đại học ngành Kỹ thuật máy tính	Tham gia	Quyết định số 128/QĐ-ĐHGTVT, ngày 11 tháng 01 năm 2025.	Trường Đại học Giao thông vận tải		
3	Thẩm định đề án mở ngành đào tạo đại học ngành Ngôn ngữ Anh	Tham gia	Quyết định số 942/QĐ-ĐHGTVT, ngày 04 tháng 5 năm 2024.	Trường Đại học Giao thông vận tải		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Hải